

# TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



**ISO 9001:2015**

## HƯỚNG DẪN BẢO TOÀN SẢN PHẨM MÃ SỐ: HD-24-01

*Lần ban hành: 2*

| NGƯỜI SOẠN THẢO                                                                                                     | NGƯỜI SOÁT XÉT                                                                                                  | NGƯỜI PHÊ DUYỆT                                                                                                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: <b>Nguyễn Việt Anh</b><br>Chức danh: <b>Thư ký ISO</b><br>Ngày <b>01</b> tháng <b>09</b> năm <b>2019</b> | Họ và tên: <b>Hoàng Minh Đức</b><br>Chức danh: <b>TP NCPT</b><br>Ngày <b>01</b> tháng <b>09</b> năm <b>2019</b> | Họ và tên: <b>Phạm Vũ Hải</b><br>Chức danh: <b>Phó TGD, QMR</b><br>Ngày <b>01</b> tháng <b>09</b> năm <b>2019</b> |



Mã số: **HD-24-01**  
 Lần ban hành: **2**  
 Ngày: **01/09/2019**  
 Trang: **2/5**

| STT | Bộ phận được phân phối tài liệu        | S.lg | Ghi chú                                |
|-----|----------------------------------------|------|----------------------------------------|
| 1   | TGD và các PTGD                        | M    | <i>"M" là phân phối ở dạng bản mềm</i> |
| 2   | VPTH                                   | M    |                                        |
| 3   | Phòng Kế hoạch                         | M    |                                        |
| 4   | Phòng Đầu tư - Xây dựng                | M    |                                        |
| 5   | Phòng Kỹ thuật - Nghiên cứu phát triển | 1    |                                        |
| 6   | Phòng Kế toán - Tài chính              | M    |                                        |
| 7   | Phòng Pháp chế                         | M    |                                        |
| 8   | Phòng Thị trường - KD                  | M    |                                        |
| 9   | Lưu ban ISO                            | 1    |                                        |
| 10  | Lưu QMR                                | 1    |                                        |
| 11  | VP HĐQT                                | M    |                                        |

- [illegible]

|                                                                                                                                                                                 |                                              |                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br><div style="border: 1px solid black; padding: 2px; text-align: center;">ISO 9001:2015</div> | <b>HƯỚNG DẪN</b><br><b>BẢO TOÀN SẢN PHẨM</b> | Mã số: <b>HD-24-01</b><br>Lần ban hành: <b>2</b><br>Ngày: <b>01/09/2019</b><br>Trang: <b>3/5</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|

## 1. MỤC ĐÍCH

+ Hướng dẫn này quy định cách thức xếp dỡ, lưu kho, bao gói, bảo quản và vận chuyển sản phẩm tránh nhầm lẫn, hư hỏng mất mát, suy giảm chất lượng sản phẩm.

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

+ Vật tư, dụng cụ cắt, bán thành phẩm, thành phẩm tại Phòng KT-NCPT.

## 3. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

+ Sổ tay chất lượng;

+ Tiêu chuẩn ISO 9001:2015;

+ Các quy trình trong HTQLCL VEAM: QT-04; QT-09; QT-10; QT-12; QT-24.

+ Các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế liên quan đến bản vẽ kỹ thuật và vật liệu.

## 4. ĐỊNH NGHĨA

+ Bảo toàn sản phẩm là phương pháp quản lý chất lượng vật tư, hàng hoá bán thành phẩm thành phẩm trong quá trình nhập kho, lưu kho, bao gói, bảo quản và vận chuyển.

+ Kiểm kê là thủ tục kiểm tra số lượng vật tư hàng hoá hiện có trong kho với các chứng từ xuất nhập trong một chu kỳ nhất định.

+ Các chữ viết tắt: theo **PL-00-01**.

## 5. NỘI DUNG

### 5.1. Giao nhận, xếp dỡ

+ Nguyên vật liệu mua về, bán thành phẩm, thành phẩm sau khi hoàn tất thủ tục xuất nhập, thủ kho có trách nhiệm phân loại xếp đặt các chủng loại hàng hoá trong kho theo quy định của thủ tục này:

- Khi xếp dỡ vật tư hàng hoá có trọng lượng lớn hơn 50kg phải dùng phương tiện nâng nhắc (xe nâng, cầu...), vật tư hàng hoá có trọng lượng nhỏ có thể xếp dỡ bằng thủ công. Tuyệt đối nghiêm cấm các hành động quăng ném sản phẩm dưới mọi hình thức.

- Các vật tư hàng hoá dễ vỡ (đồ thuỷ tinh, gốm sứ) được để vào hộp gỗ, sọt lót rơm, xốp...

- Các sản phẩm là máy, phụ tùng thiết bị để đúng chiều quy định theo ký hiệu của thiết kế sản phẩm;

- Quá trình xếp dỡ vật tư hàng hoá phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động và bảo đảm chất lượng không bị suy giảm.

### 5.2. Lưu kho, bảo quản

Để đảm bảo chất lượng vật tư, hàng hoá, sản phẩm, thủ kho phải tuân thủ các nguyên tắc: nhập trước xuất trước, tránh nhầm lẫn hư hỏng, mất mát. Việc lưu kho phải thực hiện theo các quy định sau đây:



ISO 9001:2015

## HƯỚNG DẪN BẢO TOÀN SẢN PHẨM

Mã số: **HD-24-01**

Lần ban hành: **2**

Ngày: **01/09/2019**

Trang: **4/5**

+ Vật tư hàng hoá phải phân loại theo yêu cầu bảo quản và được xếp riêng ở từng kho để tiện theo dõi bảo quản và cấp phát thuận lợi.

+ Các vật tư hàng hoá trong kho đều có thẻ kho riêng theo BM24-HD01-01 để theo dõi về số lượng, chất lượng, chủng loại vật tư và theo dõi việc xuất - nhập hàng ngày bằng phiếu nhập, xuất kho.

- Nhập vật tư, dụng cụ cắt, bán thành phẩm, thành phẩm theo BM24-HD01-02.

- Xuất vật tư, dụng cụ cắt, bán thành phẩm, thành phẩm theo BM24-HD01-03: Bộ phận, cá nhân có nhu cầu lĩnh vật tư, dụng cụ... sẽ điền thông tin vào BM24-HD01-03. trình Trưởng phòng phê duyệt. Thủ kho căn cứ phê duyệt, tiến hành cấp.

- Biên bản kiểm nghiệm vật tư theo BM24-HD01-04.

+ Đối với dụng cụ cắt bổ sung thêm thẻ theo dõi dụng cụ cắt (BM24-HD01-06) để quản lý việc sử dụng dụng cụ cắt.

- Phiếu mượn dụng cụ cắt theo BM24-HD01-07.

- Phiếu trả dụng cụ cắt theo BM24-HD01-08.

+ Việc bố trí mặt bằng kho chia làm các loại chính như sau:

- Kho thành phẩm.

- Kho kim khí.

- Kho bán thành phẩm.

- Kho dụng cụ cắt, gá lắp, phụ tùng của thiết bị.

- Kho nhiên liệu và hoá chất.

**5.2.1.** Vật tư sắt thép mua về dùng cho chế tạo các sản phẩm, nhập vào kho kim khí được phân ra từng loại theo quy cách và mức thép riêng, có treo biển ghi tên từng loại để dễ bảo quản.

**5.2.2.** Các bán thành phẩm mua về để sử dụng, lắp ráp sản phẩm như: vòng bi, phụ tùng vật tư cơ điện, dụng cụ cắt... được bọc trong giấy bảo quản, túi ni lông hoặc hộp các tông xếp vào giá kệ và được bảo quản thường xuyên theo từng loại thích hợp.

**5.2.3.** Các vật tư hàng hoá dễ vỡ như: bóng đèn, ống thủy tinh... được xếp vào sọt, hộp gỗ có lót rơm, xếp để vào giá riêng.

**5.2.4.** Các vật tư nhiên liệu dễ cháy nổ như: xăng dầu, đất đèn, ôxy được đựng trong thùng kín và để vào kho riêng, có trang bị phòng cháy nổ.

**5.2.5.** Các chi tiết đã gia công hoàn chỉnh cho lắp ráp sản phẩm hoặc để bán phụ tùng được bảo quản trong kho bán thành phẩm và được sắp xếp có hệ thống.

**5.2.6.** Vật tư hàng hoá trong kho có treo biển để riêng ở từng khu vực, ghi tên, ký hiệu của từng chủng loại vật tư hàng hoá.

**5.2.7.** Kiểm kê vật tư hàng hoá lưu kho

|                                                                                                          |                                              |                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br><b>ISO 9001:2015</b> | <b>HƯỚNG DẪN</b><br><b>BẢO TOÀN SẢN PHẨM</b> | <b>Mã số: HD-24-01</b><br><b>Lần ban hành: 2</b><br><b>Ngày: 01/09/2019</b><br><b>Trang: 5/5</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|

- Định kỳ mỗi năm một lần vào cuối tháng 12 Tổng Công ty thành lập tổ kiểm kê gồm đại diện các phòng ban, và các thành viên khác do Tổng Giám đốc chỉ định. Nội dung kiểm kê là đánh giá tại thời điểm kiểm kê về số lượng, chất lượng và giá trị còn lại của vật tư hàng hoá, thiết bị còn lưu kho và đang sử dụng.

- Các số liệu kiểm kê và đánh giá được ghi vào biên bản kiểm kê theo biểu BM24-HD01-05.

### 5.3. Bao gói và giao sản phẩm

+ Việc bao gói sản phẩm được thực hiện theo quy định đối với từng loại sản phẩm, hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

## 6. LƯU HỒ SƠ

| TT | Tên hồ sơ            | Mã hiệu      | Thời gian lưu | Đơn vị lưu         | Phương pháp huỷ |
|----|----------------------|--------------|---------------|--------------------|-----------------|
| 1  | Thẻ kho              | BM24-HD01-01 | 5 năm         | Đơn vị quản lý kho | Gạch chéo       |
| 2  | Phiếu nhập kho       | BM24-HD01-02 | 3 năm         | Đơn vị quản lý kho | Gạch chéo       |
| 3  | Phiếu xuất kho       | BM24-HD01-03 | 3 năm         | Đơn vị quản lý kho | Gạch chéo       |
| 4  | Biên bản kiểm nghiệm | BM24-HD01-04 | 5 năm         | Đơn vị quản lý kho | Gạch chéo       |
| 5  | Biên bản kiểm kê     | BM24-HD01-05 | 5 năm         | Đơn vị quản lý kho | Gạch chéo       |
| 6  | Thẻ theo dõi dao cụ  | BM24-HD01-06 | 5 năm         | Đơn vị quản lý kho | Gạch chéo       |
| 7  | Phiếu lĩnh dao cụ    | BM24-HD01-07 | 5 năm         | Đơn vị quản lý kho | Gạch chéo       |
| 8  | Phiếu trả dao cụ     | BM24-HD01-08 | 5 năm         | Đơn vị quản lý kho | Gạch chéo       |